B.14 Kinh Thích-Đề-Hoàn-Nhân Thưa Hỏi

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

14. KINH THÍCH-ĐỀ-HOÀN-NHÂN THƯA HỎI12 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ở nước Ma-kiệt-đà/ phía Bắc thôn Am-bà-la9 ngụ trong động Nhân-đà-sa-la,3 thuộc núi Tỳ-đà.4 Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân5 phát khởi thiện tâm vi diệu nên muốn đến bái kiến Phật: "Nay ta sẽ đến nơi đức Thế Tôn cư ngụ." Khi ấy, chư thiên Đao-lợi nghe Thích-đề-hoàn-nhân phát khởi thiện tâm vi diệu và muốn đến nơi Phật ngụ liền đến chỗ Đế-thích và thưa: Lành thay! Đấ-thích! Ngài phát khởi thiện tâm vi diệu, muốn đến chỗ Như Lai, chúng tôi rất vui nếu được hầu ngài để cùng đến nơi Thế Tôn cư ngụ. Lúc đó, Thích-đề-hoàn-nhân liền bảo thần tấu nhạc Bàn-già-dực6 rằng: Nay ta muốn đến nơi Thế Tôn ngụ, ông hãy đi cùng ta. Chư thiên Đao-lợi đây sẽ cùng ta đến nơi Phật ngụ. Thưa vâng! Thế rồi, đứng giữa thiên chúng, ở trước mặt Đế-thích, Bàn-già-dực liền cầm đàn lưu ly rồi tấu nhạc cúng dường. Bấy giờ, trong khoảng thời gian bằng lực sĩ co duỗi cánh tay, Đế-thích, chư thiên Đao-lợi và Bàn-già-dực bỗng nhiên ẩn mất khỏi pháp đường, đến phía Bắc nước Ma-kiệt-đà? trong núi Tỳ-đà. Bấy giờ, đức Thế Tôn nhập Hỏa diệm tam-muội khiến cho núi Tỳ-đà rực sáng một màu lửa, dân chúng trong nước trông thấy, cùng nói với nhau: “Núi Tỳ-đà này rực sáng một màu lửa, chắc là do năng lực của Như Lai hoặc của chư thiên.

1 Nguyên tác: Thỉch-đề-hoàn-nhân vấn kinh roi. 0001.14. 0062Ò28. Tham chiếu: Phật thuyêt Đê-thỉch sở vân roi. 0015. 0246b03; Thích vân kỉnh roi. 0026.134. 0632c27; D. 21, Sakkapañha Sutta Kinh Đế-thỉch sở vấn. 2 Ma-kiệt quốc Magadhā. Xem chú thích 5, kinh số 2, tr. 517. 3 Nhân-đà-sa-la quật Indasālaguhā , hang động ở núi Tỳ-đà, thuộc phía Đông thành Vương Xá. 4Tỳ-đa sơn ,Vediya. 5 Thích-đề-hoàn-nhân l, Sakkā devānam indra còn gọi De-thich ,Thiênté ,là chủ của cõi trời Ba Mươi Ba ,tức cõi trời Đao-lợi . 6 Bàn-già-dực Pañcasikhā còn gọi Bát-già-tuần Bát-già-vu-tuần là một vị nhạc thần càn-thát-bà gandhabbā.

708 KINH TRƯỜNG A-HÀM

LÚC đó? Thích-đê-hoàn-nhân bảo Bàn-già-dực: Đức Như Lai là bậc Chí Chân, rất khó được gặp. Nay Ngài giáng thế và đang ở nơi vắng vẻ, nhàn tịnh, tĩnh mịch không tiếng động, làm bạn với muông thú, nơi này thường có chư thiên và đại quỷ thần theo hau đức Thế Tôn. Ông hãy đên trước gảy đàn lưu ly đê cúng dường đức Thê Tôn, còn ta và chư thiên sẽ đến sau. Bàn-già-dực đáp: Thưa vâng! Thế rồi, vâng theo lời dạy, Bàn-già-dực cầm đàn lưu ly đi trước đến chỗ Phật. Khi cách Phật không xa, ông gảy đàn lưu ly và hát lên bài kệ rằng: Bạt-đàơi! Ta kính lễ cha nàng, Cha nàng rất đoan nghiêm, Sanh ra nàng cát tường, Lòng ta rất yêu thích. Vốn vì một chút duyên, Mà tình thương hiện khởi, Dần dần được lớn mạnh, Như cúng bậc ứng Cúng.7 Thích tử tu Tứ thiền, Thường thích ở chỗ vắng, Chánh tâm, cầu bất tử, Chuyên lòng, ta cũng thế. Thích-ca78 phát đạo tâm, Mong được thành Chánh giác, Nay ta cầu tố nữ, r Do muôn được gặp nàng. Lòng _ - say đăm, ta đã _ Ưa thích không thể xa, Muốn bỏ, không thể bỏ, Như voi

bị giữ chặt. Như nóng .gặp : gió r mát, Như khát gặp suối trong, Như người đạt Niết-bàn, Như nước dập tắt lửa, Như bệnh gặp thuốc hay, Như đói được ăn ngon, No đủ sanh khoái lạc. Như pháp với La-hán, Như voi bị móc câu Mà lòng không tuân phục, Rong chạy khó cản ngăn, Buông lung không dừng nghí. Như hồ nước mát trong, Dập dềnh hoa mặt nước, Nóng nực voi tắm hồ9 Toàn thân được mát lạnh. Ta bố thí trước sau, Cúng dường các La-hán, Phước báu tạo trong đời, Mong cùng nàng chung sống. Nàng chết ta cũng chết, Không nàng, sống ích gì, Dù thân này phải chết,

7 Nguyên tác: La-hán ().Theo Đại trí độ luận (T.25. 1509.3. 0082b28),>trong 3 nghĩa của bậc A-la-hán có một nghĩa ứng Cúng ().Theo ngữ cảnh, vi nhạc thân ví rằng, tình cảm của ông với nàng con gái hoàn toàn tự nhiên và xứng đáng, như bậc Ưng Cúng xứng đáng nhận sự cúng dường. 8 Nguyên tác: Năng Nhâr^(),được dịch từ chữ Thích-ca (sakyā). Tham chiếu: Tu hành bản khởi (7.03. 0184.01. 0462b18); Phạm vong kinh (7L38. 0682.1. 0245CÍ4). Xem thêm D. 3: "Ny Ambattha, Vua Okkāka liền cảm hứng thót lời tụng hân hoan: 'Các hoàng tử thật là những Sākya (cưng như lõi cây sồi), các hoàng tử thật là những Sākya xuất chúng.9 Này Ambattha, từ đó trở dỉ, các hoang tư được gọi là Sākya, và VuaOkkāka là Vua tổ của dòng họ Thich-ca;, (HT. Thích Minh Châu dịch).

14. KINH THÍCH-ĐÈ-HOÀN-NHÂN THƯA HỎI > 709

Sống không thể thiếu nàng. Chủ chư thiên Đao-lợi, Đê-thích, chứng nguyện này, Với sính lê đủ đây, Mong ngài suy xét kỹ. [0063al6] Bấy giờ, đức Thế Tôn xuất định và bảo Bàn-già-dực rằng: -Hay thay, hay thay! Ong có thê dùng âm thanh thanh tinh, hòa điệu với tiêng đàn lưu ly đê khen ngợi đức Như Lai. Tiêng đàn và giọng hát của ông không quá trầm quá bổng, hòa quyện nỗi buồn thương da diết, làm cảm động lòng người. Hơn nữa, trong tiếng đàn hòa tấu của ông đong đầy cảm xúc, chuyển tải sự trói buộc của tham dục, đồng thời ngợi khen về Phạm hạnh, về Sa-môn và về Niết-bàn. Lúc ấy, Bàn-già-dực bạch Phật: - Thưa Thế Tôn! Con nhớ thuở xưa khi Phật mới thành đạo bên gốc cây A-du-ba-đà Ni-câu-luật,9 bên sông Ni-liên-thiền,10 thuộc xứ uất-tỳ-la;11 khi đó, có con trai của thiên đại tướng là Thi-hán-đà12 cùng vi ngọc nữ con của thần đánh nhạc đang ở chung một chỗ và chỉ nói về dục lạc. Thấy tâm trạng của họ như thế, con liền làm bài tụng nói về sự trói buộc của dục, đồng thời khen ngợi về Phạm hạnh, về Sa-môn và về Niết-bàn. Nghe xong bài kệ đó, thiên nữ nhướng mắt cười rồi nói với con: "Này Bàn-già-dực, ta chưa từng thấy đức Như Lai nhưng ta đã từng ở trong pháp đường của trời Đao-lợi nghe những chư thiên ấy tán thán đức Như Lai có phước đức như thế, có năng lực như thế. Ông thường giữ vững lòng tin và thân cận đức Như Lai, nay ta muốn làm thiện tri thức với 6ng." Bạch Thế Tôn! Sau lần nói chuyện hôm đó đến nay con không còn trò chuyện với nàng nữa. [0063Ồ02] Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân suy nghĩ như vầy: uBàn-già-dực đã làm vui lòng đức Như Lai rồi, ta hãy nghĩ đến người ấy!" Rồi Thiên Đế-thích liền nghĩ đến Bàn-già-dực. Lúc đó, Bàn-già-dực lại khởi niệm như vầy: “Nay Thiên Đe-thích đang nghĩ đến ta." Lập tức ông cầm đàn lưu ly đến chỗ Đấ- thích. Đế-thích bảo: "ông hãy thay ta và chư thiên Đao-lợi đến thăm hỏi đức Thế Tôn xem Ngài có được mạnh khỏe không? Đi đứng có an lành kh6ng?” Lúc đó, vâng

lệnh Đế-thích, Bàn-già-dực liền đến chỗ Thế Tôn ngụ, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, rồi đứng sang một bên và thưa: -Bạch Thế Ton, Thích-đề-hoàn-nhân và chư thiên Đao-lợi sai con đến kính thăm hỏi đức Thế Tôn có được mạnh khỏe không? Đi đứng có an lành không?

9 A-du-ba-đà Ni-câu-luật ,Ajapāla Nigrodha. 10 Ni-lien-thien ,Nairañjana còn gọi Ni-liênthiền-na]tên của một con sông. Lúc Bô-tát săp thành đạo, Ngài xuổng sông này tăm rửa ròi đên bên gốc cây Bố-đề nhập định. 11 uất-tỳ-la ,Uruvelā. 12Thi-hán-đàSikhaddhi.

Á nn _ J. ỉ _ The Ton đáp: Ta mong cho ông cũng như Đê-thích và chư thiên Đao-lợi được sông lâu, an vui, không có tai họa. Vì sao như vậy? Vì chư thiên, loài người, a-tu-la và những chúng sanh khác đêu ham sông lâu, đêu thích an vui và không muôn tai họa. Bấy giờ, Đe-thích suy nghĩ: "Chúng ta hãy đến đảnh lễ và bái kiến đức Thế Ton?5 Nghĩ thế rồi, Đế-thích cùng chư thiên Đao-lợi đi đến chỗ Phật ngụ, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật rồi đứng sang một bên. Đế-thích bạch Phật: Bạch Thê Tôn! Không biêt nay chúng con có được phép ngôi gân Ngài hay không? Phật bảo Đế-thích: -Thiên chúng của ông quá đông, nên chỉ có ông được ngồi gần Ta thôi. Lúc đó, hang động Nhân-đà-sa-la nơi Thế Tôn ngụ bỗng nhiên rộng rãi, không bị ngăn ngại. Nhờ vậy, Đế-thích cùng chư thiên Đao-lợi và Bàn-già-dực đều đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Đế-thích bạch Phật rằng: Một thời, Phật ngự tại nhà Bà-la-môn, thuộc nước Xá-vệ. Lúc ấy, đức Thế Tôn đang nhập Hỏa diệm tam-muội, còn con bận chút việc nên lên xe báu ngàn căm đến chỗ Tỳ-lâu-lặc Thiên vương. Khi đi ngang qua hư không, con thấy có một thiên nữ chắp tay đứng trước đức Thế Tôn, nhân đó con liền nói với nàng ấy rằng: "Sau khi đức Thế Tôn xuất định, nàng hãy thay ta thăm hỏi đức Thế Tôn có được khỏe mạnh không, đi đứng có an lành kh6ng." Nhưng rốt cuộc không biết nàng ấy có hiểu được ý của con không và Thế Tôn có còn nhớ sự việc ấy không? Phật đáp: Ta vẫn nhớ! Thiên nữ ấy có đến và đã thay ông thăm hỏi Ta. Đồng thời, khi vừa xuất định Ta vẫn còn nghe tiếng xe của ông. Đế-thích bạch Phật: Thuở xưa, vì có duyên sự nên con và chư thiên Đao-lợi tập hợp tại pháp đường, lúc ây có những thiên chúng kỳ cựu nói thê này: "Nêu đức Như Lai xuât hiện ở thế gian thì thiên chúng được tăng thêm, chúng a-tu-la sẽ giảm bớt.” Nay con đích thân thấy đức Như Lai, con tự biết rõ và tự xác chứng: "Đức Như Lai, bậc Chí Chân xuất hiện ở thế gian thì thiên chúng được tăng thêm, chúng a-tu- la sẽ giảm bớt." Khi ấy, có nữ cư sĩ họ Thích tên là Cù-di13 theo Thế Tôn tinh tu Phạm hạnh, sau khi thân hoại mạng chung được sanh về cõi trời Đao-lợi, làm con của con. Chư thiên Đao-lợi đều khen ngợi rằng: "Đại thiên tử Cù-di có công đức lớn, có oai lực lớn.,, Lại có ba vi Tỳ-kheo khác cũng theo Thế Tôn tịnh tu Phạm hạnh,

13 Nguyên tác: Cù-di Thích-nữ ,Gopikā.

sau khi thân hoại mạng chung, lại sanh trong hàng các vị thần tấu nhạc thấp kém, hàng ngày đến phụng sự cho con. Cù-di trông thấy họ, liền làm bài kệ để quấy nhiễu:

Ông là đệ tử Phật, Thuở xưa, ta tại gia, Cúng dường y, vật thực, Lễ bái cung kính ông. Các ông hạng người nào? Thọ nhận lời Phật dạy, Giáo pháp đức Tịnh Nhãn, Mà lại không suy tầm. Ta đã kính lễ ông, Từ Phật nghe Thượng pháp, Được sanh Đao-lợi thiên, Làm con của Đe-thích. Sao các ông không thấy, Những công đức ta làm, Xưa ta là thân nữ, Nay con trời Đe-thích. Ong và ta ngày xưa, Cùng tu một Phạm hạnh, Nay ông ở thấp hèn, Bị chúng tôi sai sử. Do làm việc xấu ác5 Nên phải thọ quả này, Phải sống chỗ thấp hèn, Bị chúng tôi sai sử. Sanh vào nơi bất tịnh, Bị người khác quấy rối, Nghe xong nên nhàm chán, Chỗ chẳng đáng luyến lưu. Từ nay nên tinh tấn, Không bị người sai khiến, Hai người nên tinh tấn, Suy tư pháp Như Lai. Hãy từ bỏ luyến ái, Xem dục là bất tịnh, Dục trói, không chân thật, Dối gạt cả thế gian. Như voi thoát kiêm tỏa, Vượt khỏi Đao-lợi thiên, Đế-thích, Đao-lợi thiên, Họp ở Thiện Pháp đường, Họ có sức mạnh mẽ, Vượt khỏi Đao-lợi thiên, Đe-thích khen: "Hy hữu!" Chư thiên cũng đều thấy. Đây là con họ Thích, Quán dục là trói buộc, Vượt khỏi Đao-lợi thiên, Cù-di nói lời này. Nước Ma-kiệt có Phật, Tôn hiệu là Thíchca, Con Ngài đã thất niệm, về sau được phục hồi. Một người trong ba người, Làm vị thân tâu nhạc, Hai người thấy đạo đế, Vượt khỏi Đao-lợi thiên. Pháp Thế Tôn nói ra, Đệ tử không hoài nghi, Đều cùng nhau nghe pháp, Hai người hơn một người. Việc thù thắng viên thành, Đã sanh Quang Âm thiên, Ta thấy việc đó xong, Liền đến nơi Phật ngự. Đế-thích bạch Phật: -Kính xin Thế Tôn bỏ chút thời gian giúp con giải quyết một mối nghi! Phật bảo: —Tùy ý ông hỏi, Ta sẽ lần lượt giải thích cho!

Bấy giờ, Đế-thích bạch Phật: Chư thiên, loài người, càn-thát-bà, a-tu-la và những chúng sanh khác, tát cả cùng tương ưng với trói buộc gì đê roi đi đên hận thù, dùng dao gậy gây chiến lẫn nhau? Phật dạy: Sở dĩ sanh ra oán kết là đều do lòng tham dục, ganh ghét, nên mới khiến cho chư thiên, loài người, a-tu-la và các chúng sanh khác gây chiến lẫn nhau bằng dao gậy. Đế-thích lại thưa: Thưa Thế Tôn, thật đúng như the! Oán kết được sanh ra từ lòng bon xẻn và sự ganh ghét, nên khiến cho chư thiên, loài người và a-tu-la cùng chúng sanh khác gây chiến với nhau bằng dao gậy như vậy. Nay con nghe lời Phật dạy nên lưới nghi đó đã dứt sạch. Nhung còn một điều con không hiểu là sự tham muốn và lòng ganh ghét do đâu phát khởi? Do nhân duyên gì? Cái gì làm đầu mối? Từ đâu mà có? Từ đâu mà không? Phật dạy: -Tham muôn và ganh ghét được phát sanh đêu do thương và ghét. Thương ghét làm nhân duyên, thương ghét làm đâu môi, từ đây mà có, từ đây mà không. Đế-thích lại thưa: Thưa Thế Tôn, thật đúng như vậy! Lòng bon xẻn và sự ganh ghét đều do thương ghét mà sanh ra. Thương ghét làm nhân duyên, làm đâu môi, từ đây mà có, từ đây mà không. Nay con nghe Phật nói pháp nên mê lầm nghi ngờ đó đều dứt hết nhưng còn một điều con không hiểu là thương ghét do đâu mà sanh? Do nhân duyên gì? Cái gì làm đầu mối? Từ đâu mà có? Từ đâu mà không? [0064b01] Phật bảo Đế-thích: -Do tham dục nên khởi sanh thương ghét. Tham dục làm nhân duyên, làm đầu mối5 từ đây mà có. Không có tham dục thì không còn thương ghét. Thế rồi, Đế-thích bạch Phật: Thưa Thế Tôn, thật đúng như the! Sự phát sanh thương ghét đều do tham dục, tham dục làm nhân duyên, làm đâu môi, từ đây mà có, từ đây mà không, nếu không có tham dục thì không còn thương ghét. Nay

con nghe Phật nói pháp nên mê lầm nghi ngờ đó đều đã dứt hết nhưng còn một điều con không biết là tham dục từ đâu sanh? Do nhân duyên gì? Cái gì làm đầu mối? Từ đâu mà c6, từ đâu mà không? Phật bảo Đế-thích: - Tham dục do tưởng sanh, do tưởng duyên tưởng, nên tưởng làm đầu mối, từ đây mà có, từ đây mà không. Nêu không có tưởng thì không có ái.

14. KINH THÍCH-ĐỀ-HOÀN-NHÂN THƯA HỎI 713

-Thưa Thế Tôn, thật đúng như vậy! Tham dục do tưởng sanh, do tưởng duyên tưởng, nên tưởng làm đầu mối, từ đây mà có và cũng từ đây mà không. Nay con nghe Phật nói pháp nên không còn nghi ngờ gì cả. Nhưng có một điều con không hiểu là tưởng do đâu sanh? Do nhân duyên gì? Cái gì làm đầu mối? Từ đâu mà có và từ đâu mà không? Phật dạy: Sự phát sanh của tưởng là do hy luận,14 nhân hy luận, duyên hy luận, hý luận làm đầu mối, từ đây mà có và từ đây mà không; không có hy luận thì không có tưởng, nếu không có tưởng thì không có tham dục, nếu không có tham dục thì không có thương ghét; nếu không có thương ghét thì không có tham lam và ganh ghét; nếu không có tham lam và ganh ghét thì tất cả chúng sanh không giết hại lẫn nhau. Này Bế-thích, do hy luận làm gốc rễ, do hy luận làm nhân y r duyên, do hy luận làm đâu môi. Từ hy luận mà có tưởng, từ tưởng mà có dục, từ dục mà có thương ghét, từ thương ghét mà có tham lam và ganh ghét, do có tham lam và ganh ghét nên khiến cho chúng sanh tàn hại lẫn nhau. Đế-thích lại thưa: - Thưa Thế Tôn, thật đúng như vậy. Do hy luận mà có tưởng, nhân hy luận, duyên hý luận, hy luận làm đầu mối, từ đó mà có tưởng. Do hy luận mà c6, không hy luận thì không có. Nếu không có hy luận làm gốc rễ thì không có tưởng, không có tưởng thì không có dục, không có dục thì không có thương ghét, không có thương ghét thì không có tham lam, ganh ghét; không có tham lam, ganh ghét thì hết thảy chúng sanh không tàn hại lẫn nhau. Chỉ do hy luận mà có tưởng, nhân hý luận, duyên hy luận, hý luận làm đầu mối, từ hy luận có tưởng, từ tưởng có dục, từ dục có thương ghét, từ thương ghét có tham lam, ganh ghét; từ tham lam, ganh ghét mà hết thảy chúng sanh tàn hại lẫn nhau. Nay con nghe Phật nói pháp, sự mê lầm đã diệt trừ, không còn nghi ngờ gì nữa. Đế-thích lại hỏi: Có phải tất cả Sa-môn và Bà-la-môn đều có cùng mục đích diệt trừ hy luận? Hay không cùng mục đích diệt trừ hy luận? [0064c01] Phật bảo Đế-thích: -Tất cả Sa-môn và Bà-la-môn đều không cùng mục đích diệt trừ hy luận. Vì sao? Này Bế-thích, vì ở thế gian có nhiều căn cơ và mỗi chúng sanh dựa trên căn cơ của mình, ôm giữ chấp chặt, không thê rời bỏ, đông thời họ cho đây là thật, ngoài ra đều là hư dối. Thế nên Đế-thích! Tất cả Sa-môn, Bà-la-môn đều không cùng mục đích diệt trừ hý luận.

14 Nguyên tác: Điệu hý :Ly luận vô bổ. Còn gọi t4hý luân.,, Điệu ở đây mang nghĩa là ngôn từ .Hý là đùa giỡn. Tham chiêu: D. 21:44Tâm lây các loại vọng tưởng hý luận làm nhân duyOn" HT. Thích Minh Châu dịch.

714 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Đế-thích lại thưa: -Thưa Thế Tôn, thật đúng như vậy! ở thế gian có nhiều căn cơ chúng sanh và mỗi chúng sanh dựa trên căn cơ của mình, ôm giữ chấp chặt, không thể rời bỏ,

đồng thời họ cho đó là thật, ngoài ra đều là hư dối. Thế nên, tất cả Sa-môn5 Bà-la-môn đều khônệ cùng mục đích diệt trừ hy luận. Nay con nghe Phật dạy, những sự nghi ngờ đêu dứt sạch cả. Đế-thích lại bạch Phật: Có bao nhiêu cách diệt trừ hy luận? Phật dạy Đế-thích: Hy luận có ba: Một là miệng, hai là tưởng và ba là mong cầu. Lời nói thuộc nghiệp của miệng, đôi khi hại minh, hại người và hại cả hai. Sau khi xả bỏ những lời nói ấy rồi thì chỉ nói những gì không gây tổn hại cho mình, không gây tổn hại cho người và không hại cả hai. Tỳ-kheo biết nói đúng thời, nói đúng như những điều được nói, chuyên niệm không tán loạn. Tưởng cũng có tự hại, hại người và hại cả hai. Sau khi xả bỏ những tưởng này rồi thì chỉ tưởng những gì không hại mình, không hại người và không hại cả hai. Tỳ-kheo biết tưởng đúng lúc, chỉ tưởng những gì đáng tưởng, chuyên niệm không tán loạn. Đế-thích! Mong cầu cũng có hại mình, hại người và hại cả hai. Sau khi xả bỏ sự mong câu ây, chỉ mong câu những gì không có hại mình, không hại người và không hại cả hai. Tỳ-kheo biết mong cầu đúng lúc, chỉ mong cầu những gì đáng mong cầu, chuyên niệm không tán loạn. Lúc bấy giờ, Đế-thích thưa: Lòng con không còn nghi ngờ về những điều đó khi nghe Phật dạy. Thưa Thế Tôn! Có bao nhiêu tên gọi về xả tâm của bậc Hiền thánh? Phật dạy: —Xả tâm có ba: Một là hỷ thân, hai là ưu thân và ba là xả thân. Đế-thích! Hỷ thân cũng có hại mình, hại người và hại cả hai. Sau khi xả bỏ hỷ ấy, chỉ thực hiện hỷ thân đúng như thật, không hại mình, hại người và hại cả hai. Tỳ-kheo biết đúng thời, chuyên niệm không quên, liền được gọi là thọ giới Cụ túc. Đế-thích! Ưu thân cũng có hại mình, hại người và hại cả hai. Sau khi xả bỏ sự ưu ấy, chỉ thực hiện ưu đúng như thật, không có hại mình, hại người và hại cả hai. Tỳ-kheo biết đúng thời, chuyên niệm không quên, liền được gọi là thọ giới Cụ túc. Đế-thích! Xả thân cũng có hại minh, hại người và hại cả hai. Sau khi xả bỏ xả thân ấy, như điều được xả, không có hại mình, hại người và hại cả hai. Tỳ- kheo biết đúng thời, chuyên niệm không quên, liền được gọi là thọ giới Cụ túc. [0065a03] Bấy giờ, Đế-thích bạch Phật: —Lòng con không còn hồ nghi về những điều đó khi nghe Phật dạy. Thưa Thế Tôn! Theo luật nghi của Hiền thánh, thế nào gọi là các căn đầy đủ?

14. KINH THÍCH-ĐỀ-HOÀN-NHÂN THƯA HỎI 715

Phật dạy: Mat thây sac, Ta nói có hai: Đáng thân cận và không đáng thân cận. Cho đên tai nghe tiêng, mũi ngửi mùi, lưỡi nêm vi, thân xúc chạm, ý duyên pháp trân cũng đêu như vậy. Khi đó, Đế-thích bạch Phật: Thưa Thế Tôn, đức Như Lai chỉ nói sơ lược, chưa phân biệt sâu rộng. Theo sự hiểu biết đầy đủ của con thì như thế này: "Mắt thấy sắc, ta nói có hai, đáng thân cận và không đáng thân cận; cho đến tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nêm vị, thân xúc chạm, ý duyên pháp trân cũng đêu như vay." Bạch Thê Tôn, nếu mắt thấy sắc mà pháp thiện giảm bớt, pháp bất thiện tăng thêm thì đối với mắt thấy sắc như thế, con nói không đáng thân cận; cho đến tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý duyên pháp trần mà pháp thiện tổn giảm, pháp bất thiện tăng thêm thì con nói không đáng thân cận. Bạch Thế Tôn, nếu mắt thấy sắc mà pháp thiện tăng trưởng, pháp bất thiện tổn giảm thì ĩ - £ £ • r . 9ĩ . măt thây săc như thê, con nói là đáng thân cận; cho đên tai nghe tiêng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý duyên pháp trần mà pháp thiện tăng trưởng, pháp bất thiện tổn giảm thì con nói là đáng thân cận. Phật khen Đế-thích: Hay thay, hay thay! Đó gọi là các căn

đầy đủ, theo luật nghi của Hiền thánh. Đế-thích lại thưa: Lòng con không còn hô nghi vê những điêu đó khi nghe Phật dạy. Thưa Thế Tôn! Thế nào gọi là sự rốt ráo của Tỳ-kheo, rốt ráo Phạm hạnh, rốt ráo an ổn hay là rốt ráo Niết-bàn? Phật dạy: Sự khổ là do ái, nếu thân chấm dứt được15 thì gọi là rốt ráo, rốt ráo Phạm hạnh, rót ráo an ôn và rót ráo Niêt-bàn. Đế-thích thưa: -Con từ lâu ôm ấp lưới nghi, nay đã được đức Như Lai tháo gỡ mối nghi đó rồi. Phật hỏi Đế-thích: Ngày xưa, ông đã từng đến chỗ của Sa-môn, Bà-la-môn để hỏi về nghĩa này chưa? Đế-thích đáp : -Thưa Thế Tôn! Con còn nhớ thuở xưa, đã từng đến nơi [các] Sa-môn, Bà-la-môn để hỏi về nghĩa này rồi. Trước đó, con đã từng tập hợp chư thiên tại giảng đường rồi cùng chư thiên đàm luận về việc đức Như Lai đang xuất hiện

15 Nguyên tác: Vị ái sở khổ, thân đắc diệt gi.Tham chiếu: MĀ. 134: Khát ái diệt tận thì tâm được giải thoát hoàn toàn tanhāsañkhayavimuttini.

ở thế gian hay là chưa xuất hiện ở thế gian? Lúc d6, chúng con cũng suy tìm nhưng không thây đức Như Lai thi hiện ở đời. Cho nên chúng con đêu quay vê cung hưởng vui năm thứ dục. Bạch Thê Tôn, vê sau con lại thây các đại thiên thân mặc tình vui với năm thứ dục, rồi lần lượt mạng chung. Bạch Thế Tôn, khi đó con rất sợ hãi, đến nỗi toàn thân sởn gai ốc. Lúc ấy, con thấy các Sa-môn, Bà-la-môn ở nơi thanh vắng, bỏ nhà lìa tục, con liền đến hỏi: "Thế nào gọi là cứu cánh?" Khi con hỏi về ý nệhĩa ấy thì họ không đáp được. Họ đã không biết mà còn hỏi ngược lại con: "Ong la ai?" Con liền đáp: 6Toi là Thíchdề-Xoàn.nhân." Họ lại hỏi: "ồng là Thích gi?" Con đáp: "T6i là Thiên Bế-thích, vì trong lòng có mối nghi nên đến thưa h6i." Khi đó, con và họ, cứ theo sự hiểu biết của mình mà nói về ý nghĩa chữ Thích. Họ nghe con nói xong, lại xin làm đệ tử của con. Nay con là Phật tử được qu vị Tu-đà-hoàn, không còn đọa vào cõi khác, chỉ còn sanh lại cõi này bảy lan thì nhất định sẽ thành tựu đạo quả. Cúi xin đức Thế Tôn hãy thọ ký cho con sẽ được quả Tư-đà-hàm! Thưa xong, Đấ-thích làm bài tụng: Do tưởng nhiêm ô ây, Nên con sanh hồ nghi, Mãi cùng với chư thiên, Tìm kiếm đức Như Lai. Thấy những bậc xuất gia Thường ở nơi thanh vắng, Cho là PhatJ Thế Tôn Nên đến cúi đầu thưa, Nay tôi muốn đến hỏi Thế nào là cứu cánh? Hỏi, họ đáp không được, Đường về nẻo Đạo tích.16 Đấng Vô Thượng hôm nay, Từ lâu con tìm cầu, Đã quán sát, hành trì, Tâm đã chánh tư duy. Bậc Thánh luôn liễu tri, Sở hành của tâm con, Ngày đêm siêng tu tập, Xin Ngài hãy thọ ký. Kmh lễ đức The Tôn, Đấng siêu việt ba cõi, Bậc dứt gai ân ái, Đảnh lễ Tuệ Quang Tôn. Phật hỏi Đế-thích: Ông còn nhớ khi được hỷ lạc và niệm lạc không? Đấ-thích đáp: Bạch Thế Tôn, đúng như vậy? con còn nhớ lúc được hỷ lạc và niệm lạc. Thưa Thế Tôn! Thuở xưa con từng đánh nhau với a-tu-la, lúc đó con thắng, a-tu-la thua. Lúc trở về, con được hỷ lạc và niệm lạc, đồng thời ghi nhớ mãi hỷ lạc và niệm lạc ấy. Tuy nhiên, đay chỉ là hỷ lạc và niệm lạc dao gậy, ác độc và nhơ uế, vì hỷ lạc về đấu tranh, cãi vã. Nay con ở nơi Phật ngự được hỷ lạc và niệm lạc là niềm vui không có dao gậy và sự tranh tụng.

16 Đạo tích cũng gọi là bậc Kiến đạo, là thành quả đầu tiên trong 4 quả Thanh văn, tức chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn.

14. KINH THÍCH-ĐỀ-HOÀN-NHÂN THƯA HỎI 717

Phật hỏi Đế-thích: Nay ông được hỷ lạc và niệm lạc thì ở trong hai pháp đó muốn cầu quả đức gì? [0065c01] Đế-thích thưa: Trong hỷ lạc và niệm lạc, nay con muôn câu năm công đức. Những gì là năm? Liên nói kệ răng : r r Nêu đên lúc mạng chung, Phải xả bỏ tuổi trời, Trong thai không lo buồn, Khiến lòng con vui vẻ. Phật độ người chưa độ, Hay nói đạo chánh chân, Trong pháp Phật ba đời Con thường tu Phạm hạnh. ở trong thân trí tuệ Tâm tự thấy chơn đế, r Thây được xu hướng xưa, ở đây giải thoát mãi. Con phải siêng tu hành, Tu tập chân thật trí, Dù không chứng được đạo, Công đức cũng hơn trời. Bao nhiêu thần diệu thiên, Và A-ca-ni-trá9y Cho đến thân sau cùng, Sẽ sanh về cõi ấy. Nay con ở cõi này, Thọ thân trời thanh tịnh Và được tăng tuổi thọ, Tịnh Nhãn, con tự biêt. Nói kệ xong, Đế-thích bạch Phật: Trong hỷ lạc và niệm lạc đó, con muôn được năm công đức như thế. Khi ấy, Đế-thích nói với chư thiên Đao-lợi: "Xua, các ông ở trước đứa bé Phạm thiên trên cõi trời Đao-lợi, cung kính lễ bái. Nay ở trước Phật, các ông lại cung kính như vậy thì không tốt lam sao?" Khi Đấ-thích nói chưa dứt lời, đứa bé Phạm thiên bỗng nhiên xuất hiện giữa hư không, đứng trên thiên chúng hướng về Đế-thích và nói bài kệ: Thiên vương hạnh thanh tinh, Nhiều lợi ích chúng sanh, Ma-kiệt, Đế-thích chủ, Hay hỏi nghĩa Như Lai! Đứa bé Phạm thiên nói bài kệ này xong liền biến mất. Lúc đó5 Đấ-thích liền rời khỏi tòa đến đảnh lễ sát chân Thế Tôn, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Chư thiên Đao-lợi, Bàn-già-dực cũng đảnh lễ sát chân Phật rồi lui ra. Khi ây, Đê-thích đi trước quay lại nói với Bàn-già-dực: "Hay thay, hay thay! Ông đã đến trước, gảy đàn làm vui lòng đức Thế Tôn. Sau đó, ta và chư thiên mới đến. Nay ta sẽ cất nhắc ông vào chức vị của cha ông là bậc tối thượng trong hàng càn-thát-bà, đồng thời sẽ gả nàng Bạt-đà, con gái của vua Càn-thát- bà làm vợ 6ng."*

17A-ca-ni-trá (,Akanitthā): Trời sắc Cứu Cánh. Tham chiếu: Nhất thiết kỉnh âm nghĩa (7.54. 2128.6. 0443al6)7

718 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Khi đức Thế Tôn nói pháp này, có tám mươi bốn ngàn chư thiên rũ sạch trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Sau khi nghe Phật dạy xong, Đế-thích, chư thiên Đao-lợi và Bàn-già-dực đều hoan hỷ phụng hành.18

18 Bản Hán, hết quyển 10.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.